

**CÔNG TY CỔ PHẦN
VT & CB THAN ĐÔNG BẮC**

Số: 303/VTCB-TCLĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cẩm Phá, ngày 24 tháng 3 năm 2021

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, TTLKCK VN;
- Quý cổ đông Công ty CP VT&CB than Đông Bắc.

1. Tên công ty: Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc

- Mã chứng khoán: VDB

- Địa chỉ trụ sở chính: Khu 6B, phường Cẩm Thịnh, thành phố Cẩm Phá, tỉnh Quảng Ninh.

- Số điện thoại: 02033.866.268

Fax: 02033.865.732

- E-mail: support@vtcbdongbac.com.vn Website: www.vtcbdongbac.com.vn

- Người thực hiện công bố thông tin: Phương Kim Mừng

- Chức vụ: Chủ tịch HĐQT Công ty

- Loại thông tin công bố: định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

2. Nội dung công bố thông tin

- Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2020 được lập theo quy định tại mẫu Phụ lục số 04 kèm theo Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính.

- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử website của Công ty CP VT&CB than Đông Bắc vào ngày 24/3/2021, tại đường dẫn sau:
Website: <http://www.vtcbdongbac.com.vn/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin>

- Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BGD, BKS;
- Lưu: VT, TCLĐ. T06.

Tại liệu đính kèm:

BC thường niên năm 2020 Công ty cổ phần VT&CB than Đông Bắc

CÔNG TY CỔ PHẦN VT&CB THAN ĐÔNG BẮC

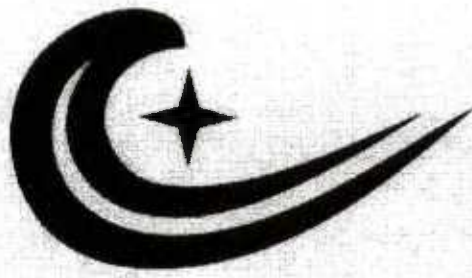
NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN

CHỦ TỊCH HĐQT



Phương Kim Mừng

**CÔNG TY CỔ PHẦN
VẬN TẢI VÀ CHẾ BIẾN THAN ĐÔNG BẮC**



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ CHẾ BIẾN THAN ĐÔNG BẮC
Năm 2020**

Quảng Ninh, tháng 3 năm 2021

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc
Năm 2020**

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc
- Tên tiếng Anh: Transport And Processing Of Coal Dong Bac Joint Stock Company
- Tên viết tắt: Dong Bac Co.,
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 5701650781 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 12/7/2012, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 04/4/2018.
- Vốn điều lệ: 66.299.990.000 đồng (Bằng chữ: sáu mươi sáu tỷ, hai trăm chín mươi chín triệu, chín trăm chín mươi nghìn đồng Việt Nam).
- Vốn chủ sở hữu: 33.813.000.000 đồng (ba mươi ba tỷ, tám trăm mười ba triệu đồng Việt Nam)
- Địa chỉ: Khu 6B, phường Cẩm Thịnh, thành phố Cẩm Phá, tỉnh Quảng Ninh.
- Số điện thoại: 02033.866.268 Fax: 02033.865.732
- Website: www.vtcbdongbac.com.vn
- Mã chứng khoán: VDB
- Quá trình hình thành và phát triển:
 - + Công ty cổ phần Vận tải và Chế biến than Đông Bắc tiền thân là Xí nghiệp Chế biến kinh doanh than, được thành lập ngày 28/12/1995 theo Quyết định số 394/QĐ-ĐB của Giám đốc Công ty Đông Bắc (nay là Tổng công ty Đông Bắc).
 - + Đến tháng 9 năm 2006 chuyển từ Xí nghiệp Chế biến kinh doanh than thành Công ty chế biến và kinh doanh than theo quyết định số 15/QĐ-BQP ngày 11 tháng 9 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.
 - + Từ ngày 04/5/2012 được chuyển đổi từ Công ty Chế biến và kinh doanh than (công ty hạch toán phụ thuộc) sang Công ty TNHH MTV Vận tải và chế

biến than Đông Bắc (hoạt động theo mô hình Công ty mẹ Công ty con, hạch toán độc lập thuộc Tổng Công ty Đông Bắc) theo quyết định số 1409/QĐ-BQP ngày 04/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

+ Ngày 29/12/2017, Công ty thực hiện cổ phần hóa và chuyển đổi thành công ty cổ phần theo Quyết định số 5922/QĐ-BQP của Bộ Quốc phòng.

+ Ngày 26/02/2018, Công ty đã tổ chức thành công phiên đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng tại Công ty cổ phần Chứng khoán SmartInvest với tổng số cổ phần chào bán thành công là 255.000 cổ phần, giá đấu thành công bình quân là 10.061 đồng/cổ phần và giá đấu thành công cao nhất là 10.100 đồng/cổ phần.

+ Ngày 15/11/2018 Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận cho Công ty được giao dịch cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, loại chứng khoán là cổ phiếu phổ thông, mã chứng khoán là VDB.

+ Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5701650781 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 12/07/2012, đăng ký thay đổi lần thứ 02 ngày 04/04/2018 với vốn điều lệ thực góp là 51.000.000.000 đồng, đăng ký thay đổi lần thứ 03 ngày 10/8/2020 với vốn điều lệ thực góp là 66.299.990.000 đồng.

- Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc trải qua quá trình hình thành và phát triển đến nay, Công ty luôn hoàn thành tốt đồng thời hai nhiệm vụ là sản xuất kinh doanh và nhiệm vụ quân sự quốc phòng theo chỉ lệnh của cấp trên. Đời sống của CBCNV, lao động không ngừng được cải thiện, việc làm và thu nhập của người lao động luôn được đảm bảo, nhiệm vụ quân sự quốc phòng được triển khai chặt chẽ đảm bảo theo đúng chỉ lệnh của cấp trên, luôn sẵn sàng hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

2.1. Ngành nghề kinh doanh chính:

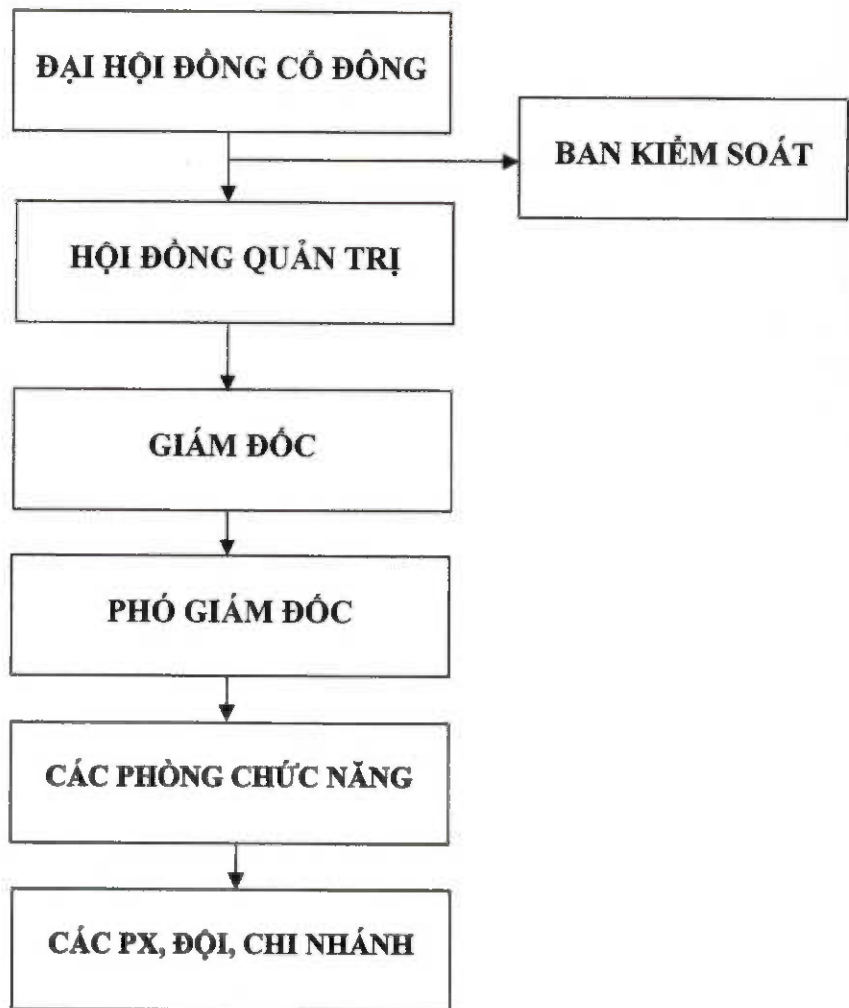
- Khai thác và thu gom than bùn; Khai thác và thu gom than cứng; Khai thác và thu gom than non; Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Vận tải đường ống; Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương; Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy; Bốc xếp hàng hóa; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.

2.2. Địa bàn hoạt động kinh doanh chính của Công ty: tỉnh Quảng Ninh, thành phố Hải Phòng, tỉnh Hải Dương, tỉnh Bắc Giang.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Mô hình quản trị:

- Sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty:



*** Trong đó:**

- Đại hội đồng cổ đông gồm: Tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty (theo điều lệ Công ty). ĐHĐCĐ có quyền bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát.

- Hội đồng quản trị do ĐHĐCĐ bầu ra. Hoạt động kinh doanh và các hoạt động khác của Công ty phải được quản lý hoặc chịu sự điều hành của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty giữa hai kỳ Đại hội đồng cổ đông, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

- Ban kiểm soát là cơ quan có chức năng hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Giám đốc, Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra và thay mặt ĐHĐCĐ giám sát mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, báo cáo trực tiếp ĐHĐCĐ. Ban kiểm soát gồm 3 thành viên, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

- Ban Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm và bãi nhiệm sau khi báo cáo trình Chủ sở hữu chấp thuận, phê duyệt. Hiện tại Ban Giám đốc của Công ty bao gồm Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật của Công ty và 02 Phó Giám đốc.

- Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, là người có toàn quyền quyết định cao nhất đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; chịu sự giám sát của HĐQT và chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị gồm 5 thành viên;
- Ban kiểm soát gồm 3 thành viên;
- Ban Giám đốc điều hành gồm 03 người: Gồm có 01 Giám đốc, 02 PGĐ;
- Các Phòng chức năng gồm 07 phòng: Phòng Tổ chức Lao động; Phòng Kế hoạch, đầu tư; Văn phòng; Phòng Kế toán, tài chính; Phòng Cơ điện, vận tải, vật tư; Phòng Chính trị; Phòng Kỹ thuật, an toàn.

- Các Phân xưởng, Đội sản xuất, Chi nhánh gồm 07 bộ phận: Phân xưởng số 1; Phân xưởng số 2; Phân xưởng số 3; Phân xưởng Cơ điện; Đội Bảo vệ; Đội Vận tải thủy; Chi nhánh Hải Phòng.

4. Định hướng phát triển

** Mục tiêu chủ yếu của Công ty:*

- Đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định và hiệu quả, phấn đấu vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Đảm bảo an toàn tuyệt đối về mọi mặt, đặc biệt là an toàn lao động, an toàn giao thông, an toàn tài chính và sản xuất kinh doanh đúng pháp luật.

- Không ngừng chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho người lao động, từng bước cải thiện và nâng cao thu nhập, đảm bảo đủ việc làm ổn định, xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa mới, phấn đấu thu nhập bình quân năm sau cao hơn năm trước.

- Bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu và vốn của các cổ đông.

** Chiến lược phát triển trung và dài hạn:*

- Đầu tư tài chính dài hạn và ngắn hạn để sử dụng có hiệu quả nguồn vốn khấu hao cơ bản, lợi nhuận hàng năm để lại và các nguồn khác, tạo niềm tin và đem lại lợi ích cao nhất cho các cổ đông.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế khoán, quản trị chi phí trong Công ty dựa trên cơ sở các hệ thống định mức kinh tế - kỹ thuật tiên tiến, kết hợp với các phương pháp phân tích cơ cấu giá thành phù hợp với các điều kiện thực tế, đồng thời có tính đến sự đồng bộ trong sản xuất chế biến, tiêu thụ và kinh doanh vận tải hàng hóa thủy nội địa.

- Giải pháp về công nghệ: Công ty tiếp tục đẩy mạnh đầu tư xây dựng, đầu tư phát triển khoa học, đổi mới công nghệ, hiện đại hóa các cơ sở sản xuất, đảm bảo các tiêu chuẩn môi trường, cải thiện điều kiện lao động cho công nhân vận hành, đảm bảo an toàn cho tất cả các công đoạn trong dây chuyền sản xuất, nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất.

- Phát triển và củng cố các mối quan hệ hợp tác với các đơn vị trong vùng, trong ngành, trong và ngoài nước. Với mục tiêu chiến lược là tiếp tục xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với các đối tác bạn hàng lớn, truyền thống trong nước như: EVN, PVN, Tổng công ty Đông Bắc, Tập đoàn TKV, Tổng Công ty xi măng, hóa chất... và các khách hàng lớn khác trên cơ sở tin cậy, lâu dài và cùng có lợi. Qua đó để nắm bắt kịp thời những thành tựu khoa học áp dụng trong ngành than, những thông tin về thị trường, sản phẩm và các thông tin liên quan đến chiến lược phát triển của Công ty để điều chỉnh kịp thời.

- Xây dựng văn hoá doanh nghiệp: Văn hoá Công ty với đội ngũ CBCNV, lao động có đủ trình độ kỹ thuật, làm chủ được thiết bị công nghệ, có tác phong công nghiệp, có tư chất đạo đức tốt, gắn bó với công ty trong suốt quá trình phát triển, cùng nhau xây dựng công ty ngày càng ổn định và phát triển.

** Mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:*

- Tiếp tục cải thiện điều kiện, môi trường làm việc cho người lao động, làm tốt công tác bảo vệ môi trường và phấn đấu xây dựng Công ty cổ phần VT&CB than Đông Bắc xanh, sạch, đẹp và thân thiện với môi trường để phát triển bền vững

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2020

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2020, Công ty được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Thường vụ Đảng uỷ, chỉ huy Tổng công ty, sự giúp đỡ, phối hợp công tác của cơ quan, đối tác bạn hàng, sự nỗ lực cố gắng của toàn thể cán bộ, đảng viên, CNVC, lao động trong Công ty, sự ủng hộ của Đảng uỷ, chính quyền, đoàn thể và nhân dân địa phương đã tạo điều kiện cho đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên trong năm 2020 do đại dịch Covid-19 bùng phát và diễn biến phức tạp; dự án tuyến đường bao biển nối thành phố Hạ Long với thành phố Cẩm Phả đã cắt qua khu vực cảng km 6 và làm giảm diện tích kho bãi của đơn vị; nhu cầu tiêu thụ than của các hộ khách hàng trong năm giảm; tình hình thời tiết khắc nghiệt; giá cả đầu vào phục vụ cho sinh hoạt có nhiều biến động làm ảnh hưởng đến đời sống, sinh hoạt của cán bộ, công nhân, lao động cũng như nhiệm vụ SXKD và xây dựng đơn vị.

Xuất phát từ đặc điểm tình hình trên, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng uỷ, HĐQT, Ban Giám đốc Công ty năm qua CBCNV, lao động trong Công ty đã phát huy cao độ làm chủ tập thể, lao động sáng tạo, nêu cao tinh thần đoàn kết quyết tâm khắc phục mọi khó khăn hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2020 mà trong Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên đề ra. Cụ thể các chỉ tiêu đạt được như sau:

*** Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu đạt được năm 2020**

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2020	TH năm 2020	Tỷ lệ TH/KH %
1	Vốn điều lệ	Đồng	51.000.000.000	66.299.990.000	
2	Sản lượng than nhập	Tấn	2.323.900	2.359.069,83	
	- Than sạch (thành phẩm)	Tấn	1.123.900	1.161.863,24	
	- Than Nhập khẩu	Tấn	800.000	816.896,05	
	- Than Nguyên khai	Tấn	400.000	380.310,54	
	<i>Trong đó: Than NK quy sạch</i>	<i>Tấn</i>	<i>358.000</i>	<i>353.574,64</i>	
3	Sản lượng than tiêu thụ	Tấn	2.031.900	2.066.437,21	
4	Vận tải thủy	Tấn	7.140.000	7.347.725	
5	Tổng doanh thu	Đồng	3.925.968.230.000	4.443.185.062.633	
6	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	28.250.000.000	35.931.246.524	
7	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	5.650.000.000	7.188.336.037	
8	Lợi nhuận sau thuế. Trong đó:	Đồng	22.600.000.000	28.742.910.487	
8.1	<i>LN bổ sung nguồn vốn KD từ nguồn đền bù GPMB</i>	<i>Đồng</i>		<i>599.753.257</i>	
8.2	<i>Lợi nhuận do chênh lệch tỷ giá</i>	<i>Đồng</i>		<i>192.860.800</i>	
9	Lợi nhuận được phân chia	Đồng		27.950.296.430	
10	Lợi nhuận năm trước chưa chia hết	Đồng		67.746.149	
11	Lợi nhuận phân chia năm nay	Đồng		28.018.042.579	
12	Trích lập các quỹ tại DN	Đồng	4.520.000.000	5.603.600.237	
	- Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	2.260.000.000	2.801.795.979	
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Đồng	2.147.000.000	2.551.804.258	
	- Quỹ thưởng người quản lý	Đồng	113.000.000	250.000.000	
13	Lợi nhuận chia cổ tức (dự kiến)	Đồng	18.080.000.000	22.414.442.342	
	<i>Chia cổ tức bằng tiền mặt</i>	<i>Đồng</i>	<i>12.430.000.000</i>	<i>15.784.452.342</i>	
	<i>Chia cổ tức bằng cổ phiếu</i>	<i>Đồng</i>	<i>5.650.000.000</i>	<i>6.629.990.000</i>	
14	Tiền lương bình quân	đ/ng/th	14.184.000	16.378.000	

Nguồn: Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2020 đã được kiểm toán

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách ban điều hành

*** Ông: Phạm Văn Thức - Chủ tịch HĐQT**

- Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: Ngày 11 tháng 5 năm 1965

- Nơi sinh: Hưng Đạo, Tứ Kỳ, Hải Dương

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Hưng Đạo, Tứ Kỳ, Hải Dương

- Số CMTND: 101133202, cấp ngày 30/5/2008, nơi cấp CA tỉnh Quảng Ninh

- Địa chỉ thường trú: phường Lê Thanh Nghị, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương

- Số cổ phần có quyền biểu quyết: 790.920 cổ phần, trong đó:

+ Số cổ phần chủ sở hữu: 10.920 cổ phần.

+ Số cổ phần được ủy quyền đại diện: 780.000 cổ phần.

*** Ông: Phương Kim Mừng - UV HĐQT - Giám đốc điều hành**

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: Ngày 02 tháng 03 năm 1971
- Nơi sinh: Hùng Thắng, Bình Giang, Hải Dương
- Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hùng Thắng, Bình Giang, Hải Dương
- Số CMTND: 142597764, cấp ngày 07/7/2009, nơi cấp CA tỉnh Hải Dương
- Địa chỉ thường trú: Cẩm Thạch, Cẩm Phả, Quảng Ninh
- Số cổ phần có quyền biểu quyết: 1.959.230 cổ phần, trong đó:
 - + Số cổ phần chủ sở hữu: 9.230 cổ phần.
 - + Số cổ phần được ủy quyền đại diện: 1.950.000 cổ phần.

*** Ông: Trịnh Văn Thanh - UV HĐQT - Phó Giám đốc**

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: Ngày 12 tháng 11 năm 1975
- Nơi sinh: Hộ Vệ - Lạc Vệ - Tiên Du - Bắc Ninh
- Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hộ Vệ - Lạc Vệ - Tiên Du - Bắc Ninh
- Số CMTND: 125555311, cấp ngày 14/9/2010, nơi cấp CA tỉnh Bắc Ninh
- Địa chỉ thường trú: Cẩm Thạch, Cẩm Phả, Quảng Ninh
- Số cổ phần có quyền biểu quyết: 660.010 cổ phần, trong đó:
 - + Số cổ phần chủ sở hữu: 8.710 cổ phần.
 - + Số cổ phần được ủy quyền đại diện: 651.300 cổ phần.

*** Ông: Nguyễn Duy Tiên - Phó Giám đốc**

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: Ngày 12 tháng 6 năm 1974
- Nơi sinh: Ngọc Thượng, Phùng Hưng, Khoái Châu, Hưng Yên
- Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Ngọc Thượng, Phùng Hưng, Khoái Châu, Hưng Yên
- Số CMTND: 145054841, cấp ngày 09/11/2013, nơi cấp CA tỉnh Hưng Yên
- Địa chỉ thường trú: Ngọc Thượng, Phùng Hưng, Khoái Châu, Hưng Yên
- Số cổ phần có quyền biểu quyết: 5.330 cổ phần, trong đó:
 - + Số cổ phần chủ sở hữu: 5.330 cổ phần.
 - + Số cổ phần được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần.

*** Ông: Vũ Xuân Hoạt - UV HĐQT không điều hành**

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: Ngày 01 tháng 01 năm 1966
- Nơi sinh: Hùng Thắng, Bình Giang, Hải Dương
- Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh
- Quê quán: xã Hùng Thắng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương
- Số CMTND: 141181178, cấp ngày 05/8/2008, nơi cấp CA tỉnh Quảng Ninh
- Địa chỉ thường trú: xã Vĩnh Hưng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương

- Số cổ phần có quyền biểu quyết: 408.070 cổ phần. Trong đó:
 - + Số cổ phần chủ sở hữu: 6.500 cổ phần.
 - + Số cổ phần được ủy quyền đại diện: 401.570 cổ phần.
- * **Ông: Nguyễn Văn Chí - UV HĐQT không điều hành**
 - Giới tính: Nam
 - Ngày tháng năm sinh: Ngày 09 tháng 09 năm 1980
 - Nơi sinh: An Khê 1, Đăng Lâm, Hải An, Hải Phòng
 - Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh
 - Quê quán: An Khê 1, Đăng Lâm, Hải An, Hải Phòng
 - Số CMTND: 141181178, cấp ngày 05/8/2008, nơi cấp CA tỉnh Quảng Ninh
 - Địa chỉ thường trú: An Khê 1, Đăng Lâm, Hải An, Hải Phòng
 - Số cổ phần có quyền biểu quyết: 663.000 cổ phần. Trong đó:
 - + Số cổ phần chủ sở hữu: 0 cổ phần.
 - + Số cổ phần được ủy quyền đại diện: 663.000 cổ phần.
- * **Ông: Lê Mạnh Kết - Trưởng ban Kiểm soát**
 - Giới tính: Nam
 - Ngày tháng năm sinh: Ngày 28 tháng 5 năm 1986
 - Nơi sinh: Tân Lập, Đan Phượng, Hà Nội
 - Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh
 - Quê quán: Tân Lập, Đan Phượng, Hà Nội
 - Số CMTND: 001086007933, cấp ngày 08/3/2017, nơi cấp Cục cảnh sát
 - Địa chỉ thường trú: An Đồng, An Dương, Hải Phòng
 - Số cổ phần có quyền biểu quyết: 2.990 cổ phần, trong đó:
 - + Số cổ phần chủ sở hữu: 2.990 cổ phần.
 - + Số cổ phần được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần.
- * **Ông: Phương Trung Dũng - Kiểm soát viên**
 - Giới tính: Nam
 - Ngày tháng năm sinh: Ngày 23 tháng 7 năm 1987
 - Nơi sinh: Hùng Thắng, Bình Giang, Hải Dương
 - Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh
 - Quê quán: Hùng Thắng, Bình Giang, Hải Dương
 - Số CMTND: 142249075, cấp ngày 13/7/2015, nơi cấp CA Hải Dương
 - Địa chỉ thường trú: Hải Tân, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương
 - Số cổ phần có quyền biểu quyết: 3.120 cổ phần, trong đó:
 - + Số cổ phần chủ sở hữu: 3.120 cổ phần.
 - + Số cổ phần được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần.
- * **Bà: Thi Thị Thanh Hảo - Kiểm soát viên**
 - Giới tính: Nữ
 - Ngày tháng năm sinh: Ngày 05 tháng 4 năm 1974
 - Nơi sinh: Đoàn Kết, Vân Đồn, Quảng Ninh
 - Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Đoàn Kết, Vân Đồn, Quảng Ninh
- Số CMTND: 022174000212, cấp ngày 28/9/2015, nơi cấp Cục cảnh sát
- Địa chỉ thường trú: Cẩm Thịnh, Cẩm Phả, Quảng Ninh
- Số cổ phần có quyền biểu quyết: 9.230 cổ phần, trong đó
 - + Số cổ phần chủ sở hữu: 9.230 cổ phần.
 - + Số cổ phần được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần.

*** Bà: Trần Thị Quỳnh Trang - Kế toán trưởng, kiêm TP tài chính kế toán**

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: Ngày 03 tháng 12 năm 1972
- Nơi sinh: Cẩm Phả, Quảng Ninh
- Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Vĩnh Long - Vĩnh Bảo - Hải Phòng
- Số CMTND: 100625283, cấp ngày 24/6/2014, nơi cấp CA Quảng Ninh
- Địa chỉ thường trú: Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh
- Số cổ phần có quyền biểu quyết: 21.060 cổ phần, trong đó
 - + Số cổ phần chủ sở hữu: 21.060 cổ phần.
 - + Số cổ phần được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần.

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành

a) Năm 2020 Công ty không thay đổi ban điều hành.

b) Thực hiện nghĩa vụ Công bố thông tin: Năm 2020 Công ty đã thực hiện công bố thông tin theo quy định Nhà nước đến các cơ quan: UBCK Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đồng thời Công ty cho đăng tải trên trang thông tin điện tử Website của Công ty để quý cổ đông của Công ty biết.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên

* Số lượng cán bộ công nhân viên, lao động tính đến ngày 31/12/2020 là 690 người.

* Chính sách đối với người lao động:

- Chính sách làm việc:

+ Số giờ làm việc: 8h/ngày

+ Tiền ăn ca: 26.000 đồng/người/ca

+ Trang bị bảo hộ lao động: Được trang bị các thiết bị bảo hộ lao động cần thiết như: đồng phục, giày, mũ bảo hộ, trang bị đầy đủ thiết bị quản lý cho nhân viên thực hiện công việc đạt hiệu quả.

+ Công ty tổ chức khám sức khỏe cho người lao động theo định kỳ mỗi năm một lần và khám chuyên đề mỗi năm hai lần cho các đối tượng là lao động nữ, lao động nặng nhọc độc hại...

- Chính sách đào tạo:

+ Đào tạo chuyên môn: Công ty thường xuyên tổ chức đào tạo nâng cao về chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề cho CBCNV, công nhân lao động. Về đào tạo về quản lý, Công ty thuê các Trung tâm đào tạo để tổ chức đào tạo cho các cấp quản lý.

- Chính sách lương, thưởng:

+ Chính sách lương: Công ty thực hiện chính sách trả lương theo quy định của Luật lao động và Quy chế lương của Công ty. Chính sách xét tăng lương theo quy định của Công ty, mỗi năm xét một lần.

+ Chính sách thưởng: Công ty sẽ thưởng, bổ sung tiền lương cho người lao động căn cứ tình hình kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty, Công ty cũng có chính sách khen thưởng cho cán bộ công nhân viên có thành tích xuất sắc trong tháng.

- Chế độ bảo hiểm và phúc lợi:

+ 100% CBCNV, lao động trong Công ty được tham gia và hưởng đầy đủ chế độ BHXH, BHYT, BHTN đúng theo quy định hiện hành.

+ Chế độ nghỉ tranh thủ, nghỉ phép năm được thực hiện đúng theo quy định của Bộ Luật Lao động hiện hành.

+ Trong năm, Công ty đều tổ chức cho CBCNV, lao động đi tham quan du lịch.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- Trong năm 2020, Công ty tổ chức triển khai thực hiện các dự án theo tiến độ xây dựng và theo đúng kế hoạch đã được phê duyệt, giá trị các dự án như sau:

Tổng số: 17.312,06 Trillion, gồm có:

+ Chi phí xây lắp: 95,5 Trillion

+ Máy móc thiết bị: 14.909,16 Trillion

+ Chi phí khác: 2.307,4 Trillion

- Các dự án được triển khai thực hiện theo đúng Luật đấu thầu, các quy định của Nhà nước, BQP và của Tổng công ty. Công ty luôn kiểm soát chặt chẽ, nâng cao hiệu quả công tác đầu tư nhằm tiết kiệm chi phí góp phần tăng thêm năng lực sản xuất, cải thiện điều kiện làm việc và sinh hoạt, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ SXKD của Công ty.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
1	Tổng giá trị tài sản	Đồng	881.377.290.894	1.300.288.972.024	
2	Doanh thu thuần	Đồng	5.588.543.354.364	4.443.185.062.633	
3	Lợi nhuận từ hoạt động KD	Đồng	50.822.485.314	34.178.647.575	
4	Lợi nhuận khác	Đồng	5.168.605.276	1.752.598.949	
5	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	55.991.090.590	35.931.246.524	
6	Lợi nhuận sau thuế, trong đó:	Đồng	45.152.852.178	28.742.910.487	
	<i>LN bổ sung nguồn vốn KD từ nguồn đền bù GPMB</i>	Đồng	5.045.064.097	599.753.257	
	<i>Lợi nhuận do chênh lệch tỷ giá</i>	Đồng	67.736.149	192.860.800	

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
7	Lợi nhuận được phân chia	Đồng		27.950.296.430	
8	LN năm trước chưa chia hết			67.746.149	
9	LN còn lại phân chia năm nay		40.040.051.932	28.018.042.579	
10	Trích lập các quỹ tại DN	Đồng	8.008.010.386	5.603.600.237	
	- Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	4.004.005.193	2.801.795.979	
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Đồng	3.704.005.193	2.551.804.258	
	- Quỹ thưởng người quản lý	Đồng	300.000.000	250.000.000	
11	Lợi nhuận chia cổ tức	Đồng	32.032.041.546	22.414.442.342	
	- Chia cổ tức bằng tiền mặt	Đồng	16.732.041.546	15.784.452.342	
	- Chia cổ tức bằng cổ phiếu	Đồng	15.299.990.000	6.629.990.000	
12	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức tiền mặt	LN/VĐL	32,81%	23,81%	
13	Chia cổ tức (dự kiến)	đ/cổ phiếu	3.281	2.381	
14	Tỷ lệ LN trả cổ tức bằng cổ phiếu	LN/VĐL	30%	10%	
15	Chia cổ tức bằng cổ phiếu	Cổ phiếu	1.529.999	662.999	

Nguồn: báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019 từ ngày (01/01/2019-31/12/2019) và năm 2020 từ ngày (01/01/2020-31/12/2020)

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
	+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,89	0,97	
	+ Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,01	0,03	
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
	+ Hệ số nợ/tổng nguồn vốn	%	88,81	91,78	
	+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	793,88	1.116,71	
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
	+ Vòng quay hàng tồn kho	Lần	18,23	5,0	
	+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	6,34	3,42	
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
	+ Hệ số LN sau thuế/DTT	%	0,81	0,65	
	+ Hệ số LN sau thuế/Vốn CSH	%	45,79	27,98	
	+ HSLN sau thuế/Tổng tài sản	%	5,12	2,21	
	+ HSLN từ HĐKD/DTT	%	0,91	0,77	

*** Kết luận:**

Từ những chỉ số tài chính nêu trên cho thấy tình hình tài chính năm 2020 đảm bảo hiệu quả lành mạnh, vốn chủ sở hữu tại đơn vị được bảo toàn và phát triển tốt. Vốn vay được sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả. Công ty chấp hành tốt chế độ kế toán, hệ thống sổ sách chứng từ kế toán đúng quy định, thực hiện tốt nghĩa vụ nộp thuế đối với cơ quan thuế quản lý trực tiếp.

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần

- Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, tổng số cổ phần của Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc là 6.629.999 cổ phần, mệnh giá là 10.000 VNĐ/cổ phần, tất cả cổ phần của Công ty đều là cổ phần phổ thông. Trong năm 2020 Công ty không thực hiện giao dịch liên quan đến cổ phiếu quỹ.

b) Cơ cấu cổ đông

- Cổ đông trong nước sở hữu: 6.629.999 cổ phần, chiếm 100%, trong đó:
 - + Cổ đông tổ chức sở hữu: 4.445.870 cổ phần, chiếm 67,06 %
 - + Cổ đông cá nhân sở hữu: 2.184.129 cổ phần, chiếm 32,94 %
- Cổ đông nước ngoài sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0%
- + Cổ đông tổ chức sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 %
- + Cổ đông cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 %
- Cổ đông lớn: TCT Đông Bắc sở hữu: 3.381.300 cổ phần, chiếm 51%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- Năm 2020, Công ty cổ phần vận tải và chế biến than Đông Bắc có thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu bằng hình thức phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức cho cổ đông. Cụ thể:

- + Tỷ lệ chi trả cổ tức bằng 30% vốn điều lệ.
- + Số cổ phiếu phát hành 1.529.999 cổ phiếu.
- + Vốn đầu tư của chủ sở hữu trước khi thay đổi là 51.000.000.000 đồng.
- + Vốn đầu tư của chủ sở hữu sau khi thay đổi là 66.299.990.000 đồng.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có giao dịch cổ phiếu quỹ

e) Các chứng khoán khác: Không phát sinh

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất trong năm

Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất trong năm 2020: 20.906,01 triệu đồng

b) Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất

Do đặc thù kinh doanh của ngành, công ty chưa có sử dụng nhiều nguyên vật liệu tái chế. Tuy nhiên, công ty có quy trình kiểm soát và quản lý sử dụng nguyên vật liệu một cách hiệu quả và tiết kiệm nhất.

6.2. Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

- Điện: 2.245.595 kW
- Gas: 10.761 kg
- Xăng: 28.315 lít
- Dầu diesel: 4.902.026 lít

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả

- Sử dụng giấy hai mặt để tiết kiệm giấy, tái sử dụng giấy một mặt để tiết kiệm.
- Hạn chế lãng phí thức ăn bằng quy định đăng ký cơm ca, nhân viên phải báo cắt cơm khi nghỉ phép, đi công tác hoặc nghỉ việc riêng.
- Lắp đặt các hệ thống xử lý nước sạch toàn Công ty để sử dụng nước uống và nấu ăn.
- Thiết kế văn phòng làm việc tiết kiệm năng lượng, tận dụng nguồn năng lượng ánh sáng, không khí từ tự nhiên, không gian làm việc trồng nhiều cây xanh xung quanh.
- Nâng cao ý thức cán bộ công nhân viên như: Tắt các đèn, máy lạnh, máy tính, thiết bị văn phòng khi rời khỏi phòng
- Sử dụng tay số hợp lý đảm bảo tốc độ động cơ nằm trong vùng tiêu thụ ít nhiên liệu.
- Tắt máy động cơ khi chờ chất thải trong thời gian dài.

6.3. Tiêu thụ nước

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

- Nguồn cung cấp nước sinh hoạt của Công ty: Công ty ký hợp đồng mua nước với Công ty nước sạch Quảng Ninh, năm 2020 lượng nước Công ty sử dụng: 77.432 m³.
- Nguồn nước vệ sinh công nghiệp và tưới nước đập bụi: Nguồn nước tưới đập bụi và vệ sinh công nghiệp lấy từ nguồn nước bơm moong và nước mưa của hộ dân 37.000 m³, năm 2020 lượng nước Công ty sử dụng: 77.432 m³.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng

- Đơn vị không có lượng nước tái chế và tái sử dụng.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- Là doanh nghiệp kinh doanh khoáng sản, Công ty luôn nhận thức rằng hoạt động sản xuất kinh doanh sẽ có những tác động đến môi trường xung quanh. Đối với các phương án sản xuất kinh doanh, Công ty đều thực hiện báo cáo đánh giá tác động môi trường, toàn bộ nước thải trong sinh hoạt và sản xuất đều được thu gom, xử lý đạt quy chuẩn Việt Nam hiện hành, thực hiện quan trắc và báo cáo định kỳ theo quy định, chất thải rắn, lỏng, cứng đều được thu gom, phân loại và xử lý theo đúng quy định.

- Nhờ thực hiện nghiêm túc các hoạt động bảo vệ môi trường nên kể từ khi hoạt động đến nay, Công ty không vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

- Số lao động bình quân trong năm là: 659 người.
- Tiền lương bình quân: 16.378.000 đồng/người/tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

- Công ty luôn xác định con người là yếu tố căn bản cho sự phát triển của Công ty, trong những năm qua, Công ty xây dựng chính sách nhân sự và phúc lợi tối ưu, để tạo nên môi trường làm việc và phát triển bản thân tốt nhất cho người lao động. Cụ thể sau:

+ 100% CBCNV, lao động trong Công ty được hưởng đầy đủ chế độ BHXH, BHYT, BHTN đúng theo quy định hiện hành.

+ Chế độ nghỉ tranh thủ, nghỉ phép năm được thực hiện đúng theo quy định của Bộ Luật Lao động hiện hành.

+ Trang bị thiết bị bảo hộ an toàn lao động cho người lao động theo đúng quy định.

+ Tổ chức phát động hiệu quả các phong trào thi đua lao động sản xuất hướng về mục tiêu “An toàn - Đổi mới - Hiệu quả - Phát triển”. Trong năm Công ty có nhiều tập thể, cá nhân được các cấp suy tôn và khen thưởng.

+ Tổ chức tốt công tác tuyên truyền, các phòng trào VHVN-TDĐT; phát huy nội lực, tham gia có hiệu quả các hoạt động văn hóa, thể thao do các cấp tổ chức.

+ Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách của Nhà nước đối với người lao động; duy trì chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, ổn định việc làm cho người lao động, chăm lo các ngày lễ, tết cho CBCNV, lao động theo quy định.

+ Chính sách lương: Công ty thực hiện chính sách trả lương theo quy định của Luật lao động và Quy chế lương của Công ty. Chính sách xét tăng lương theo quy định của Công ty, mỗi năm xét một lần.

+ Chính sách thưởng: Công ty sẽ thưởng, bổ sung tiền lương cho người lao động căn cứ tình hình kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty, Công ty cũng có chính sách khen thưởng cho cán bộ công nhân viên có thành tích xuất sắc trong tháng.

+ Trong năm, Công ty đều tổ chức cho CBCNV, lao động tham quan du lịch.

+ Công ty tổ chức khám sức khỏe cho người lao động theo định kỳ mỗi năm một lần và khám chuyên đề mỗi năm hai lần cho các đối tượng là lao động nữ, lao động nặng nhọc độc hại...

+ Tổ chức tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho người lao động; khám sức khỏe định kỳ năm 2020 cho toàn thể CBCNV, lao động theo quy định; khám sức khỏe lần 2 cho đối tượng nghề nặng nhọc, độc hại, bệnh nghề nghiệp, cấp dưỡng; tổ chức các đợt điều dưỡng phục hồi chức năng cho người lao động theo quy định.

+ Tham gia tốt công tác đến ơn đáp nghĩa, các cuộc vận động xã hội từ thiện do các cấp phát động.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Để nâng cao năng lực của CBCNV, lao động đáp ứng với môi trường kinh doanh và công nghệ thay đổi không ngừng, Công ty rất chú trọng đầu tư vào đào tạo. Cụ thể như sau:

+ Thực hiện tốt công tác trao đổi, luân chuyển cán bộ có năng lực phù hợp với công việc tại các bộ phận với nhau trên cơ chế rõ ràng, khuyến khích.

+ Đào tạo chuyên môn: Công ty thường xuyên tổ chức đào tạo nâng cao về chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề cho CBCNV, công nhân lao động. Về đào tạo về quản lý, Công ty thuê các Trung tâm đào tạo để tổ chức đào tạo cho các cấp quản lý.

+ Xây dựng chương trình đào tạo cho cán bộ cấp trung, nhân viên theo tín chỉ nội bộ và đào tạo theo mô hình tháp đào tạo.

+ Chương trình đào tạo sát với thực tế công việc nhưng đảm bảo có hệ thống, khoa học bằng lý thuyết giúp nhân sự có thể tự học, tự nghiên cứu để phát triển.

+ Tạo môi trường học tập, nghiên cứu sôi nổi bằng cách lồng ghép vào các cuộc thi, tọa đàm, thuyết trình.

+ Khuyến khích nhân viên tự nâng cao trình độ và kỹ năng của bản thân bằng cách tham gia các khóa học bên ngoài phục vụ cho công việc.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

- Nhằm đảm bảo vệ sinh môi trường và hạn chế thấp nhất các tác động của ô nhiễm môi trường từ hoạt động sản xuất than với cộng đồng dân cư. Hàng năm Công ty tổ chức quan trắc môi trường định kỳ theo yêu cầu của báo cáo ĐTM đã được phê duyệt với các chỉ tiêu quan trắc bao gồm: Môi trường không khí, môi trường đất, môi trường nước với tần suất quan trắc 04 lần/năm.

- Theo kết quả của báo cáo quan trắc môi trường định kỳ tại Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc được Trung tâm quan trắc môi trường tỉnh Quảng Ninh thực hiện, cơ bản các chỉ tiêu về môi trường không khí, nước và đất đều đạt kết quả ở ngưỡng cho phép theo QCVN.

- Hàng năm Công ty thường xuyên đầu tư và hỗ trợ chính quyền địa phương thực hiện các công việc liên quan tới công tác bảo vệ môi trường, cụ thể: Nạo vét các tuyến mương, suối khu dân cư; Tổng vệ sinh môi trường các tuyến đường khu vực dân sinh; Duy tu bảo dưỡng các tuyến đường liên lạc khu vực dân cư nhằm đảm bảo vệ sinh môi trường và mỹ quan đô thị.

- Tổng số tiền dành cho công tác bảo vệ môi trường thường xuyên tại Công ty năm 2020 là 489.517.780 đồng.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

a) Xử lý nước thải công nghiệp:

- Nước thải công nghiệp thu gom tự chảy theo hệ thống rãnh về bể lắng, sau đó được lưu trữ trong các hồ thu lắng cặn trong bể lắng; tại đây các chất rắn có trong nước thải được tách ra khỏi nước bằng quá trình lắng trọng lực tại hai ngăn lắng. Kết quả phân tích nước thải sau xử lý theo QCVN 40-2011/BTNMT: Đạt quy chuẩn.

b) Xử lý nước thải sinh hoạt:

- Công ty ký hợp đồng mua nước của Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh phục vụ hoạt động sinh hoạt của Công ty. Nước thải sinh hoạt được xử lý theo tiêu chuẩn trước khi thải ra môi trường.

- Thực hiện quan trắc định kỳ nước thải sau khi xử lý, chất lượng nước thải đạt quy chuẩn QCVN như: Môi trường không khí, môi trường đất, môi trường nước.

c) Xử lý khí thải, bụi:

- Công ty tiếp tục tăng cường công tác trung đại tu các thiết bị máy móc hạn chế lượng khí thải phát sinh.

- Duy trì vận hành xe stéc nước phục vụ công tác tưới nước dập bụi tại các khu vực khai trường Công ty, khu giáp ranh dân cư. Năm 2020 công ty tiếp tục đầu tư thêm 01 hệ thống phun sương công nghiệp dập bụi. Các phân xưởng, đội sản xuất đã vận hành sử dụng hiệu quả hệ thống xe stéc tưới nước dập bụi và hệ thống phun sương dập bụi. Do đó đã làm giảm thiểu tác động của việc sản xuất, vận chuyển, chế biến than đến môi trường.

- Nhằm hạn chế tối đa lượng bụi phát sinh phát tán từ khu vực kho chứa than, Công ty tiếp tục duy tu củng cố hệ thống lưới che chắn bụi khu vực chế biến, kho bãi, tiếp tục đầu tư máy phun sương dập bụi di động bố trí ở tất cả các vị trí sản xuất. Hiện tại hệ thống đang hoạt động ổn định và đảm bảo hiệu quả dập bụi.

d) Thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp, chất thải sinh hoạt:

- Chất thải rắn công nghiệp: Toàn bộ lượng chất thải rắn công nghiệp: Săm lớp phế liệu, dây cu roa, cao su các loại... được thu gom, lưu trữ tại kho vật tư và chuyển giao cho đơn vị có đầy đủ chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định. Khối lượng chất thải rắn đã được xử lý, cụ thể: lốp ô tô, máy xúc 268 chiếc; săm, yếm các loại 739 kg.

- Chất thải sinh hoạt: Chất thải sinh hoạt phát sinh tại công ty được thu gom, lưu trữ trong các thùng chứa rác thải, chuyển giao cho công ty Môi trường đô thị Quảng Ninh vận chuyển và xử lý theo quy định của pháp luật. Khối lượng thuê xử lý năm 2020 là 132m³.

- Chất thải nguy hại: được phân loại, thu gom, lưu trữ tại các kho chứa chất thải nguy hại. Chuyển giao cho các đơn vị có đầy đủ chức năng. Công ty TNHH Toàn Thắng thu gom, vận chuyển và xử lý đúng quy định của pháp luật. Lượng chất thải nguy hại xử lý năm 2020 là 21.478 tấn. Giá trị xử lý 67.390.000 đồng.

e) Quan trắc môi trường định kỳ:

Công ty phối hợp với Trung tâm quan trắc và phân tích môi trường tỉnh Quảng Ninh tổ chức thực hiện quan trắc môi trường một quý một lần theo đúng yêu cầu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường đã được phê duyệt, kết quả quan trắc môi trường đều đạt theo quy định.

f) Trồng cây cải tạo phục hồi môi trường, tạo cảnh quan môi trường:

- Do UBND thành phố Cẩm Phả quy hoạch lại kho bãi, do vậy năm 2020 Công ty không thực hiện việc trồng cây.

g) Thực hiện nghĩa vụ tài chính trong công tác bảo vệ môi trường:

Công ty thực hiện nghiêm và đầy đủ việc kê khai và nộp phí bảo vệ môi trường theo hướng dẫn mới nhất về việc kê khai và nộp phí bảo vệ môi trường theo quy định.

h) Đảm bảo thoát nước bảo vệ môi trường qua khu dân cư:

Công ty đã tổ chức phối hợp với thành phố Cẩm Phả, UBND các phường Quang Hanh, Cẩm Thịnh, Dương Huy, huyện Thủy Nguyên Hải Phòng triển khai nạo vét các rãnh thoát nước, tuyến suối thoát nước qua khu dân cư đảm bảo tiêu thoát nước và vệ sinh môi trường.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Công tác kế hoạch, đầu tư:

+ Công tác kế hoạch sản xuất kinh doanh: Công ty đã bám sát các chỉ tiêu kế hoạch của cấp trên, xây dựng kế hoạch SXKD năm 2020 sát với tình hình thực tế của Công ty theo từng giai đoạn. Làm tốt công tác tham mưu giúp cho Đảng ủy, chỉ huy Công ty đề ra các chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh hợp lý; đồng thời tích cực chủ động tìm các giải pháp đẩy mạnh công tác tiêu thụ than và kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường thủy góp phần làm tăng doanh thu. Năm 2020, Công ty hoàn thành vượt các chỉ tiêu kế hoạch SXKD đề ra.

+ Công tác đầu tư XDCB: Công ty đã thực hiện tốt việc xây dựng kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ cho nhiệm vụ SXKD năm 2020 với tổng mức đầu tư là: Tổng số: 81.681 Trồng, gồm có:

+ Chi phí xây dựng: 31.778 Trồng

+ Chi phí thiết bị: 35.155 Trồng

+ Chi phí khác: 14.748 Trồng

Trong năm 2020 Công ty đã thực hiện mua sắm tàu đẩy 350CV (01 chiếc); 02 máy xúc lật; 01 máy hàn; 01 Hệ thống phun sương dập bụi tại kho than Nam Khe Tam. Các dự án đầu tư của Công ty trong năm đều chấp hành đúng Luật đấu thầu, quy chế đầu tư XDCB của Tổng công ty, thực hiện đúng tiến độ, tiết kiệm chi phí.

- *Công tác kỹ thuật, an toàn:*

+ Công tác kỹ thuật sản xuất: Công ty đã thực hiện nghiêm quy trình công nghệ, đồng thời tích cực nghiên cứu và hoàn thiện quy trình công nghệ sàng tuyển, chế biến than phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị làm cơ sở để xây dựng kế hoạch giá thành theo công đoạn sản xuất. Xây dựng và ban hành đầy đủ các văn bản quản lý về công tác môi trường, tổ chức thành lập ban chỉ đạo và đội UPSCTT- tìm kiếm cứu nạn theo chỉ đạo, hướng dẫn của Tổng công ty. Thực hiện tốt công tác quản lý về số lượng, chất lượng sản phẩm góp phần nâng cao hiệu quả trong SXKD. Làm tốt công tác phục vụ xác nhận khối lượng mỏ.

+ Công tác an toàn bảo hộ lao động: Công ty đã thực hiện tốt việc xây dựng kế hoạch bảo hộ lao động năm 2020, đồng thời xây dựng phương án phòng chống cháy nổ theo quy định, đã tổ chức thực hiện tốt các nội dung của kế hoạch và phương án đã đề ra. Tổ chức Lễ phát động Tháng hành động về AT, VSLĐ năm 2020 của Công ty đảm bảo theo đúng kế hoạch đề ra. Đã tổ chức cấp phát đầy đủ trang bị bảo hộ lao động cho cán bộ, công nhân, người lao động trong Công ty với số tiền là 922.651.400 đồng. Năm 2020 Công ty đảm bảo an toàn trong lao động sản xuất và an toàn giao thông, được Tổng công ty đánh giá chấm điểm đơn vị an toàn xuất sắc.

- *Công tác tổ chức lao động tiền lương:* Đã tập trung làm tốt công tác chuẩn bị và tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 theo đúng kế hoạch đề ra. Thường xuyên kiện toàn bộ máy tổ chức, bố trí sắp xếp lực lượng lao động tại các bộ phận phù hợp với tình hình nhiệm vụ của Công ty trong từng giai đoạn; thực hiện tốt công tác quản lý lao động và tiền lương, phân phối tiền lương, thu nhập đảm bảo đúng chế độ, đúng quy chế tiền lương, đúng nguyên tắc và quy định của cấp trên; đặc biệt là đã quan tâm chú trọng hơn đến công tác chi trả lương đối với đội ngũ công nhân kỹ thuật, lao động trực tiếp ở các bộ phận sản xuất. Công tác tuyển dụng lao động được đảm bảo chặt chẽ, đúng quy trình, nguyên tắc, công khai dân chủ, đảm bảo chất lượng lao động.

- *Công tác tài chính, kế toán:* Đã đảm bảo đầy đủ, đáp ứng kịp thời nhu cầu về vốn cho hoạt động SXKD, đầu tư XD CB và các hoạt động khác của đơn vị. Làm tốt công tác chuyên môn và công tác phục vụ các đoàn thanh tra, kiểm tra, kiểm toán đối với Công ty. Qua kết quả kiểm tra, kiểm toán đã đánh giá công tác tài chính - kế toán thực hiện tốt các nguyên tắc, chế độ Nhà nước và cấp trên quy định, Luật kế toán, thống kê. Tình hình tài chính của Công ty năm 2020 đảm bảo lành mạnh.

- *Công tác cơ điện, vận tải, vật tư:* Trong năm qua đã làm tốt công tác đấu thầu mua sắm vật tư, thiết bị phục vụ cho sản xuất đảm bảo theo đúng nguyên tắc, quy định của luật đấu thầu, cung ứng kịp thời vật tư, nhiên liệu phục vụ cho sản xuất; làm tốt công tác kiểm tra, bảo dưỡng nâng cao hệ số kỹ thuật và hệ số sử dụng máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải đảm bảo an toàn trong quá trình vận hành phục vụ kịp thời cho công tác vận chuyển, chế biến và tiêu thụ than. Thực hiện tốt kế hoạch trung đại tu máy móc thiết bị, phương tiện vận tải, chế độ bảo dưỡng thường xuyên xe, máy.

- *Công tác chính sách hậu cần, đời sống*: Đã tích cực chủ động làm tốt công tác phục vụ cho cơ quan, cũng như các bộ phận sản xuất góp phần cải thiện và nâng cao điều kiện làm việc, nghỉ ngơi cho cán bộ, CNVC, lao động. Công tác phục vụ đời sống từng bước được nâng lên, đảm bảo đúng tiêu chuẩn định lượng, chất lượng các bữa ăn, đảm bảo tốt vệ sinh an toàn thực phẩm; thực hiện tốt công tác vệ sinh phòng dịch, tổ chức tốt việc khám bệnh định kỳ cho công nhân, tỷ lệ quân số khoẻ thường xuyên đạt 98,5% trở lên. Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách của Nhà nước đối với người lao động; chăm lo tốt đời sống vật chất, tinh thần và bố trí đủ việc làm cho người lao động, trong năm Công ty tổ chức cho người lao động đi tham quan nghỉ mát được 235 lượt người với số tiền là 471 triệu đồng.

Công tác đến ơn đáp nghĩa: Công ty tổ chức thăm hỏi tặng quà cho các đồng chí thân nhân liệt sỹ, tặng quà tết cho công nhân mắc bệnh hiểm nghèo, gia đình khó khăn với số tiền là 22 triệu đồng. Trong năm 2020 đơn vị đã tham gia ủng hộ các quỹ do cấp trên và địa phương phát động với tổng số tiền trên 1.754 triệu đồng. Cụ thể:

+ Ủng hộ phong trào thi đua “Quân đội chung sức xây dựng nông thôn mới” là 1.193 triệu đồng; quỹ đền ơn đáp nghĩa là: 152 triệu đồng.

+ Hỗ trợ kinh phí xây 03 nhà tình nghĩa cho 03 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn về nhà ở năm 2020 là: 150 triệu đồng.

+ Ủng hộ Quỹ phòng chống thiên tai tìm kiếm cứu nạn thành phố Cẩm Phả là: 144 triệu đồng.

+ Ủng hộ cho các gia đình thương binh, liệt sỹ; Ủng hộ Hội người tàn tật; Ủng hộ quỹ khuyến học và Ủng hộ các quỹ do địa phương trên địa bàn đơn vị đứng chân với tổng số tiền là: 23 triệu đồng.

- *Công tác đảng, công tác chính trị, công tác thi đua, tuyên truyền*: Trong năm 2020 đơn vị đã tổ chức quán triệt, học tập đầy đủ các chỉ thị, Nghị quyết của của các cấp; làm tốt công tác tuyên truyền nhân các sự kiện trọng đại của đất nước trọng tâm là đẩy mạnh tuyên truyền Đại hội đại biểu Đảng bộ các cấp; hướng dẫn của các cơ quan chuyên môn các cấp về tiếp tục thực hiện, triển khai đồng bộ các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 trong tình hình mới, kết hợp chặt chẽ công tác phòng, chống dịch với thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và nhiệm vụ quân sự, quốc phòng; không để dịch bệnh Covid 19 lây lan vào đơn vị.

Đảng ủy Công ty tổ chức đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên; đánh giá nhận xét cán bộ năm 2020; Tổ chức tổng kết phong trào thi đua quyết thắng năm 2020. Qua tổng kết phong trào thi đua đơn vị đã được BQP tặng Cờ thi đua cho tập thể Công ty; Tổng công ty và Công tặng danh hiệu Đơn vị quyết thắng cho 03 tập thể, danh hiệu Lao động tiên tiến cho 26 tập thể, tặng danh hiệu CSTĐ cho 65 đồng chí và danh hiệu LĐTT cho 243 đồng chí.

- *Hoạt động của HDQT, BKS và các tổ chức trong hệ thống chính trị của Công ty*:

+ Hội đồng quản trị: Đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định, kịp thời chỉ đạo và giải quyết các vấn đề quan trọng của Công ty. Các nghị

quyết, quyết định của Hội đồng quản trị ban hành kịp thời, định hướng đúng cho Công ty hoạt động đảm bảo hiệu quả SXKD, phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

+ Ban kiểm soát: Thực hiện tốt nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát được quy định trong Điều lệ. Trong năm Ban kiểm soát đã đề xuất với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc thực thi có hiệu quả trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.

+ Hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị: Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ Công ty đã tạo nên sức mạnh tổng hợp trong hệ thống chính trị. Các tổ chức đoàn thể và chuyên môn cụ thể hoá bằng các chương trình hành động thiết thực trên các lĩnh vực hoạt động công tác, thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của từng tổ chức, góp phần quyết định vào việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của Công ty.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

- Tài sản của Công ty được quản lý, sử dụng chặt chẽ, theo dõi thống kê, trích khấu hao và hạch toán đúng quy định.

- Các khoản công nợ được đối chiếu, xác định đầy đủ, không có nợ phải thu khó đòi.

b) Tình hình nợ phải trả

- Các khoản nợ phải trả được Công ty theo dõi rõ ràng theo từng hộ khách hàng và được thanh toán đầy đủ đúng quy định, Công ty không có nợ quá hạn phải trả.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2020; tiếp tục bổ sung, hoàn thiện quy chế, quy định quản lý nội bộ Công ty cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, nâng cao hiệu quả quản lý.

- Thực hiện tốt các chương trình đào tạo theo kế hoạch, trong đó chú trọng công tác đào tạo nâng cao tay nghề cho đội ngũ công nhân kỹ thuật và bổ sung trình độ tay nghề đối với lực lượng lao động phục vụ công nghệ.

- Nâng cao chất lượng sản phẩm than và tiêu thụ để tăng doanh thu. Bố trí cán bộ, tăng cường giám sát từ khâu tiếp nhận đến khâu sàng tuyển, tuyển rửa, pha trộn đảm bảo chất lượng, số lượng các chủng loại than đáp ứng yêu cầu tiêu thụ của khách hàng.

- Ứng dụng công nghệ thông tin, đưa phần mềm chuyển công văn, lịch công tác, học, họp... qua cổng thông tin điện tử của Công ty đến các bộ phận, Phòng, Phân xưởng, Đội, Chi nhánh giảm chi phí văn phòng phẩm nên các văn bản, tài liệu, công văn chuyển đi nhanh hơn, kịp thời hơn. Hệ thống cáp quang, đường truyền internet tốc độ cao, máy bộ đàm trang bị cho các Phân xưởng, Đội sản xuất, Phòng chức năng điều hành sản xuất trên khai trường kho bãi nhanh, hiệu quả, giảm chi phí điện thoại.

- Giao kế hoạch hàng tháng gắn với giao khoán chi phí cho các Phòng, Phân xưởng, Đội sản xuất, Chi nhánh, tăng quyền tự chủ gắn với trách nhiệm quản lý chi phí cho các Quản đốc, Đội trưởng, Giám đốc chi nhánh. Các các Quản đốc, Đội trưởng, Giám đốc chi nhánh tập trung đi sâu vào quản lý, điều hành, bố trí thiết bị, công việc hợp lý, hiệu quả cho người lao động và theo dõi quản lý, cân đối chi phí hàng tháng, quý, năm; Các Trưởng phòng tập trung vào chuyên môn để thực hiện tốt chức năng quản lý, giám sát, hướng dẫn các đơn vị sản xuất thực hiện đúng quy định, hiệu quả, đồng thời thực hiện tốt chức năng tham mưu cho Giám đốc và lãnh đạo Công ty; Tổ chức nghiệm thu khối lượng, chi phí vào ngày mùng 10 hàng tháng đã tạo thuận lợi cho các đơn vị sản xuất, phòng ban quản lý tốt, cân đối kịp thời chi phí; tiết kiệm nhiên liệu, vật tư, giảm tồn kho.

- Thực hiện quyết liệt phương án tái cơ cấu, sắp xếp, định biên cán bộ các Phòng, Phân xưởng, Đội, Chi nhánh theo mô hình mẫu, sắp xếp lại lực lượng lao động (đặc biệt là lao động quản lý), điều chuyển, bố trí hợp lý, tuyên truyền, vận động lao động gián tiếp và lao động phục vụ, phụ trợ nghỉ trước tuổi, cơ cấu lao động hợp lý, lao động trực tiếp tăng, lao động phục vụ phụ trợ giảm, lao động quản lý giảm.

- Tăng cường các biện pháp quản lý an ninh, an toàn. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, phát hiện, phòng ngừa, tuyên truyền kịp thời đến cán bộ, người lao động để rút kinh nghiệm, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Nhờ vậy, năm 2020 không để xảy ra mất mát an toàn hay TNLĐ nào; Ý thức, trách nhiệm của cán bộ quản lý và người lao động đã nâng lên rõ rệt; Bảo vệ tốt tài sản, tài nguyên ranh giới mỏ. Quản lý các hoạt động vận chuyển, chế biến và tiêu thụ than trên địa bàn.

- Công khai, minh bạch hóa mọi cơ chế quản lý, chế độ của người lao động, bố trí đủ việc làm cho CBCNV, lao động có thu nhập ổn định, sắp xếp, định biên lao động hợp lý, giải quyết đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách theo quy định của Nhà nước, của Công ty cho người lao động nghỉ chế độ, nghỉ trước tuổi hưởng hỗ trợ, chấm dứt HĐLĐ...; phục vụ và nâng cao chất lượng ăn giữa ca, bồi dưỡng độc hại, khám chữa bệnh định kỳ hàng năm; thăm, tặng quà các gia đình khó khăn, gia đình chính sách; hỗ trợ người lao động có hoàn cảnh khó khăn sửa chữa nhà ở...thực hiện tốt công tác xã hội, từ thiện.

- Lãnh đạo các đoàn thể quần chúng Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của tổ chức mình, phối hợp với cơ quan chuyên môn tham gia quản lý, quan tâm chăm lo mọi mặt đời sống, đối thoại trực tiếp, phát huy dân chủ, bảo vệ và quyền lợi chính đáng, hợp pháp của người lao động. Tuyên truyền vận động người lao động thi đua lao động sản xuất, đoàn kết, đồng tâm, vượt khó quyết tâm thực hiện hoàn thành mọi nhiệm vụ, kế hoạch được giao.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Đầu tư phát triển nguồn nhân lực: Công ty dựa trên cơ sở triết lý kinh

doanh của mô hình quản trị hiện đại. Đó là vừa tạo ra lợi nhuận, vừa phát triển đội ngũ giai cấp công nhân trung thành, lao động sáng tạo và có cơ hội thăng tiến, gồm cán bộ quản lý, quản trị cao cấp, chuyên gia, công nhân kỹ thuật trong các lĩnh vực. Đây chính là chìa khóa tạo ra năng suất và phát triển bền vững của Công ty, đáp ứng các tiêu chuẩn đã đề ra, có tình yêu nghề, có lòng quả cảm, dám dấn thân vào những việc khó khăn, thách thức.

- Đầu tư đổi mới công nghệ: Tiếp tục đẩy mạnh đầu tư xây dựng, đầu tư phát triển khoa học, đổi mới công nghệ, hiện đại hóa trong dây chuyền sản xuất, cơ giới hóa, nâng cao năng suất lao động, nâng cao mức độ an toàn, bảo vệ môi trường.

- Thực hiện giải pháp quản trị kinh doanh: Tiếp tục hoàn thiện cơ chế khoán, quản trị chi phí trong sản xuất dựa trên cơ sở các hệ thống định mức kinh tế - kỹ thuật tiên tiến, kết hợp với các phương pháp phân tích cơ cấu giá thành phù hợp với các điều kiện thực tế và theo cơ chế thị trường.

- Phát triển và củng cố các mối quan hệ hợp tác trong và ngoài nước. Một là, tiếp tục xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với các đối tác bạn hàng lớn, truyền thống trong nước như: Tập đoàn TKV, EVN, PVN, Tổng Công ty xi măng, hóa chất... và các khách hàng lớn khác trên cơ sở tin cậy, lâu dài và cùng có lợi. Hai là, quan hệ mật thiết với các địa phương nơi có hoạt động SXKD của Công ty, nhất là các địa bàn chiến lược như: Quảng Ninh, Hải Phòng, Hải Dương, Bắc Giang... nhằm tiếp tục xây dựng môi trường kinh doanh hài hòa lợi ích với cộng đồng, địa phương. Ba là, duy trì và phát triển các mối quan hệ với các đối tác nước ngoài như Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Nga, Úc,... không chỉ là tạo ra thị trường thương mại, mà còn là thị trường chuyển giao công nghệ và tri thức tiên tiến, hiện đại trên phạm vi toàn cầu.

- Đầu tư đổi mới công nghệ vận tải hàng hóa bằng đường thủy đáp ứng nhu cầu thị trường vận tải đường thủy cho những năm tiếp theo.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)

Không có ý kiến của Kiểm toán.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

- Với việc chủ động áp dụng các giải pháp, công nghệ tiên tiến trong vận chuyển, chế biến tiêu thụ, Công ty nỗ lực cải thiện, nâng cao chất lượng, điều kiện làm việc cho người lao động và môi trường sinh thái tại các khu vực dân cư, đô thị, góp phần hướng tới mục tiêu trở thành ngành sản xuất xanh, phát triển hài hòa, thân thiện với môi trường và cộng đồng.

- Nguồn nước được lấy từ hệ thống nước tự nhiên, thông qua hệ thống xử lý nước sạch được sử dụng cho sinh hoạt luôn đảm bảo vệ sinh.

- Hàng năm, Công ty luôn đóng đầy đủ các khoản phí vệ sinh môi trường cho địa phương theo quy định.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

- Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách của Nhà nước đối với người lao động; chăm lo tốt đời sống vật chất, tinh thần và bố trí đủ việc làm và đảm bảo thu nhập cho người lao động.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

- Công ty thường xuyên phối hợp với các phường trong vùng Cẩm Phả tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao; duy trì hoạt động kết nghĩa với phường Quang Hanh, phường Cẩm Thịnh, xã Dương Huy, xã Tam Hưng huyện Thủy Nguyên TP Hải Phòng; các tổ chức quần chúng phối hợp tặng quà cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn đơn vị đứng chân, đồng thời tặng khẩu trang, nước sát khuẩn cho các trường học, tham gia hiến máu nhân đạo...

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty

- Hội đồng quản trị đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ và các nhiệm vụ do ĐHCĐ giao như các quyền quyết định chiến lược phát triển trung hạn, kế hoạch năm của Công ty, giám sát chỉ đạo, điều hành của Công ty, của Giám đốc, phê duyệt các vấn đề theo phân cấp quản lý để Giám đốc triển khai thực hiện.

- Trong năm 2020, HĐQT Công ty đã nghiêm túc thực hiện Điều lệ Công ty cũng như quy chế tổ chức hoạt động của HĐQT. Trong năm 2020 Hội đồng quản trị đã tổ chức 48 phiên họp định kỳ và họp gián tiếp, lấy ý kiến bằng văn bản để xem xét quyết định các vấn đề quản lý của Công ty theo thẩm quyền Hội đồng quản trị, trong đó đã ban hành 48 Nghị quyết và một số các Quyết định, văn bản theo thẩm quyền theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Hội đồng quản trị đã trực tiếp kiểm tra, đánh giá các kết quả hoạt động của Công ty, chỉ đạo Công ty thực hiện các hoạt động đầu tư tài chính bảo toàn được nguồn vốn chủ sở hữu và đem lại hiệu quả, lợi nhuận cao, đồng thời luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty để đề ra các chủ trương, Nghị quyết, Quyết định nhằm chỉ đạo kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Giám đốc Công ty hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- Ban Giám đốc điều hành đã triển khai kế hoạch theo chỉ tiêu thông báo của Tổng công ty Đông Bắc, Công ty lập và giao kế hoạch sản xuất, khoán chi phí và giá thành sản phẩm cho các Phân xưởng, Đội sản xuất, Chi nhánh trong Công ty theo từng tháng, quý để các bộ phận tổ chức thực hiện. Căn cứ vào kế hoạch đã giao, hàng tháng, quý, Công ty đều tổ chức kiểm điểm rà soát lại các chỉ tiêu thực hiện từ cấp Công ty đến các Phân xưởng, Đội, Chi nhánh để làm rõ trách nhiệm quản lý, điều hành và điều chỉnh kế hoạch, biện pháp thực hiện tiếp theo nhằm đạt được các mục tiêu kế hoạch đề ra.

- Công tác tổ chức hạch toán chi phí cho sản xuất kinh doanh đảm bảo đúng chế độ quy định của Nhà nước. Các hợp đồng kinh tế Công ty ký với các đối tác kinh doanh năm 2020 đều phù hợp với Luật Dân sự, Luật Thương mại và các quy định của Nhà nước. Trong quá trình thực hiện hợp đồng không có tranh chấp giữa Công ty với các đối tác. Công ty bố trí sử dụng lao động hợp lý tiết kiệm, hiệu quả, lao động được bố trí đúng theo chuyên môn tay nghề được đào tạo phù hợp với năng lực, tay nghề.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2021 dự báo là năm còn nhiều khó khăn, thách thức. Để đảm bảo hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021, đảm bảo lợi nhuận, cổ tức cho cổ đông, như trong báo cáo phương hướng nhiệm vụ và các giải pháp chỉ đạo điều hành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 do Giám đốc trình bày. HĐQT cần tập trung chỉ đạo, giải quyết một số nội dung trọng tâm sau:

1. Chỉ đạo, điều hành các phương án tổ chức sản xuất kinh doanh đảm bảo hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021, đảm bảo lợi nhuận, cổ tức cho các cổ đông của Công ty.

2. Tiếp tục thực hiện công tác tái cơ cấu của Công ty đảm bảo số đầu mỗi đơn vị, phòng, phân xưởng, đội theo Đề án tái cơ cấu Công ty giai đoạn 2021-2025; thực hiện tái cơ cấu lao động theo hướng tinh giảm; cân đối sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực. Triển khai phương án xã hội hóa, thuê ngoài thực hiện một số dịch vụ phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty.

3. Rà soát, bổ sung, ban hành các quy chế quản trị của Công ty phù hợp với các quy định của Nhà nước và Tổng công ty để đảm bảo cho bộ máy quản lý, điều hành của Công ty linh hoạt, hiệu quả.

4. Chỉ đạo quản trị chặt chẽ các chỉ tiêu kỹ thuật công nghệ; triển khai thực hiện các giải pháp tổ chức sản xuất hợp lý để tăng thời gian làm việc hữu ích của thiết bị, tăng năng suất lao động. Tăng cường chỉ đạo, thực hiện các giải pháp tiết kiệm chi phí để giảm giá thành sản xuất.

5. Quản trị và điều hành hoạt động của Công ty đạt hiệu quả, đảm bảo an toàn tài chính; giữ vững công tác an toàn, an ninh trật tự.

6. Quan tâm, chia sẻ và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các nhà đầu tư, cổ đông của Công ty; đồng thời chăm lo và cải thiện điều kiện làm việc, đời sống vật chất và tinh thần của người lao động.

7. Phối hợp chặt chẽ giữa bộ máy điều hành, Ban kiểm soát, với các tổ chức chính trị trong Công ty để phát huy sức mạnh tổng hợp trong quá trình sản xuất kinh doanh.

V. VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của HĐQT:

Cơ cấu HĐQT hiện nay của Công ty gồm:

1. Ông Phạm Văn Thức Chủ tịch HĐQT

- | | |
|------------------------|-----------------------------------|
| 2. Ông Phương Kim Mừng | Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty |
| 3. Ông Trịnh Văn Thanh | Thành viên HĐQT, PGĐ Công ty |
| 4. Ông Nguyễn Văn Chí | Thành viên HĐQT, không điều hành |
| 5. Ông Vũ Xuân Hoạt | Thành viên HĐQT, không điều hành |

- Các thành viên HĐQT đều được phân công phụ trách, theo dõi từng lĩnh vực quản lý, sản xuất kinh doanh cụ thể phù hợp với năng lực, kinh nghiệm của mình. HĐQT Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc hoạt động theo hình thức kiêm nhiệm, HĐQT đã vận dụng linh hoạt các hình thức được quy định trong Luật doanh nghiệp và trong Điều lệ Công ty, quyết định kịp thời các vấn đề thuộc thẩm quyền quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty được thông suốt.

- HĐQT đã thống nhất Nghị quyết mô hình tổ chức sản xuất tổ chức bộ máy điều hành Công ty với quy mô hợp lý, phát huy được sự chủ động sáng tạo và sự liên kết phối hợp giữa các cá nhân và bộ phận.

- HĐQT đã ban hành các quy chế, quy định, quyết định phục vụ việc quản lý, điều hành các mặt hoạt động của Công ty.

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Các phòng chức năng trong Công ty được giao nhiệm vụ đồng thời là các tiểu ban giúp việc cho HĐQT Công ty đã tham mưu, giúp HĐQT chỉ đạo bộ máy điều hành của Công ty thực hiện SXKD đúng pháp luật, sử dụng lao động hợp lý, hiệu quả.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- HĐQT đã giám sát và chỉ đạo Bộ máy điều hành Công ty triển khai thực hiện nghiêm Nghị quyết, Quyết định ban hành, ý kiến chỉ đạo của HĐQT, đúng theo quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty. Bộ máy điều hành công ty đã quản lý, quản trị chi phí, điều hành sản xuất linh hoạt, vượt qua nhiều khó khăn về giá nguyên nhiên vật liệu tăng cao, điều kiện khai thác khó khăn..., đảm bảo các quyền lợi chính đáng cho các cổ đông.

- HĐQT đã tổ chức họp thường kỳ theo quy định và các cuộc họp đột xuất khác để nghe các thành viên HĐQT báo cáo tình hình hoạt động SXKD của Công ty và thảo luận kịp thời đưa ra các quyết định phù hợp với điều kiện thực tế SXKD của Công ty, cụ thể:

- Hội đồng quản trị đã tổ chức 48 phiên họp định kỳ và họp gián tiếp, lấy ý kiến bằng văn bản để xem xét quyết định các vấn đề quản lý của Công ty theo thẩm quyền Hội đồng quản trị, trong đó đã ban hành 48 Nghị quyết và một số các Quyết định, văn bản theo thẩm quyền theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Ban kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

- Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc gồm 03 thành viên và hoạt động kiêm nhiệm.

1. Ông Lê Mạnh Kết Trưởng ban
2. Ông Phương Trung Dũng Kiểm soát viên
3. Bà Thi Thị Thanh Hào Kiểm soát viên

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Ban kiểm soát của Công ty thường xuyên giám sát các hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty thông qua việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết các kỳ họp của HĐQT, các quy chế, quy định do HĐQT ban hành.

- Giám sát hoạt động của Giám đốc điều hành thông qua việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, các Nghị quyết của Giám đốc trong lĩnh vực thuộc quyền hạn của Giám đốc điều hành được quy định trong Điều lệ của Công ty.

- Kiểm soát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, kiểm soát báo cáo tài chính quý, 6 tháng, 9 tháng và báo cáo năm.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

* Tiền lương và các khoản lợi ích khác của HĐQT, BKS, Ban Giám đốc

STT	Chức danh	Số lượng (người)	Số tháng	Quỹ tiền lương	Tiền lương BQ đ/ng/th	Ghi chú
I. Hội đồng Quản trị		05	36	1.569.600.000	43.600.000	
1	Chủ tịch HĐQT	01	12	576.000.000	48.000.000	
-	<i>Chuyên trách</i>	01	12	576.000.000	48.000.000	
-	<i>Không chuyên trách</i>					
2	TV HĐQT kiêm GD, PGD	02	24	993.600.000	41.400.000	
3	Thành viên HĐQT	02		TV HĐQT không điều hành		
II. Ban kiểm soát		03	36	719.065.991	19.974.055	
1	Trưởng BKS	01	12	221.622.241	18.468.520	
2	Thành viên BKS	02	24	497.443.750	20.726.823	
III. Ban Giám đốc		01	12	326.400.000	40.800.000	
1	Phó Giám đốc	01	12	489.600.000	40.800.000	

* Chi trả thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc

STT	Chức danh	Số lượng (người)	Số tháng	Mức đồng/ng/th	Quyết toán quỹ thù lao	Ghi chú
I. Hội đồng Quản trị		04	48	2.500.000	120.000.000	
1	Chủ tịch HĐQT					
-	<i>Chuyên trách</i>					
-	<i>Không chuyên trách</i>					
2	Thành viên HĐQT	04	48	2.500.000	120.000.000	
II. Ban kiểm soát		03	36		42.000.000	

STT	Chức danh	Số lượng (người)	Số tháng	Mức đồng/ng/th	Quyết toán quỹ thù lao	Ghi chú
1	Trưởng BKS	01	12	1.500.000	18.000.000	
2	Thành viên BKS	02	24	1.000.000	24.000.000	
	Tổng cộng	07	84		162.000.000	

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

- Giao dịch cổ đông nội bộ: Không

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

- Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:

Trong năm 2020, HĐQT Công ty đã thực hiện đầy đủ các nội dung, các mặt hoạt động theo thẩm quyền chức năng, nhiệm vụ mà ĐHCĐ đề ra theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty về Quản trị Công ty. Các chỉ tiêu kinh tế đều đạt và vượt kế hoạch Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2020 đề ra.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

Công ty kiểm toán không có ý kiến thêm và đồng ý với báo cáo tài chính đã lập cho năm tài chính của Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc tại thời điểm ngày 31/12/2020.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

- Đính kèm theo Báo cáo thường niên là báo cáo tài chính tổng hợp năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt. (có báo cáo tài chính kiểm toán đính kèm)

- Công ty đã đăng trên trang thông tin điện tử và gửi báo cáo tài chính kiểm toán đến UBCK NN, TTLK CK VN; Sở Giáo dục Chứng khoán Hà Nội theo đúng quy định. Đồng thời báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán và báo cáo thường niên năm 2020 được đăng trên Website của Công ty theo đường dẫn sau: <http://www.vtcbdongbac.com.vn/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin/>.

Nơi nhận:

- UBCKNN; VSD; SGDCCKHN;
- Đăng Website của Công ty;
- HĐQT, BGĐ, BKS;
- Các cổ đông Công ty;
- Lưu: VT, TCLĐ. T10b.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
PHỤ TRÁCH GIÁM ĐỐC



Trịnh Văn Thanh